

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 26 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình và bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 31/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST - HS ngày 14/6/2018 đối với bị cáo:

Hà Quý Th, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1997; Nơi cư trú: thôn Nh, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S, sinh năm 1971 và bà Lê Thị L, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2018. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt);

Người bị hại: Chị Tạ Thị Ph, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn Nh, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; ông Đỗ Văn Th1, sinh năm 1925; Nơi cư trú: thôn B, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; bà Hà Thị M, sinh năm 1952; Nơi cư trú: thôn T, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; ông Đào Văn Y, sinh năm 1943; Nơi cư trú: thôn B, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (chị Ph, ông Th1, ông Y và bà M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn Nh, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/01/2018, do biết bà Hà Thị M ở thôn T, xã Nh sống một mình nên Th đến nhà bà M để trộm cắp tài sản. Khi đến thấy không có ai ở nhà, bà M chỉ khép cửa không khóa, Th dùng tay đẩy cửa đi vào nhà, thấy chiếc thùng tôn đựng thóc của nhà bà M khóa, Th dùng hai tay bẩy nắp thùng tôn cong vênh, tạo khe hở và luồn tay vào bên trong trộm cắp 807.000đ. Sau khi trộm cắp Th tiêu xài cá nhân hết 336.000đ còn lại 471.000đ khi làm việc với công an xã Như Thụy, Th đã tự nguyện giao nộp.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, Hà Quý Th đã khai nhận ngoài lần trộm cắp nêu trên thì Th còn thực hiện 03 lần lấy trộm tài sản của các gia đình tại địa bàn xã Như Thụy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2017, Hà Quý Th đến nhà chị Tạ Thị Ph ở cùng thôn Như Sơn để chơi, thấy nhà chị Ph không có ai ở nhà, cửa không khóa nên Thành nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Th đi vào buồng ngủ, lục tìm trong túi áo khoác của chị Ph để trong tủ quần áo và trộm cắp số tiền 1.800.000đ và đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 06/9/2017, do biết ông Đào Văn Y ở thôn Bình Sơn, xã Như Thụy sống một mình nên Th đến nhà ông Y mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến quan sát thấy ông Y đang ngủ trưa trên giường, cửa không khóa Th đi vào mở ngăn tủ bên trái (cánh tủ không khóa) của tủ bích phê theo hướng từ ngoài sân nhìn vào, trộm cắp số tiền 300.000đ và đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 10/9/2017, do biết ông Đỗ Văn Th1 ở thôn Bình Sơn, xã Như Thụy sống một mình và đi vắng nên Th đến nhà ông Th1 để trộm cắp tài sản. Khi đến, quan sát thấy các cửa khóa, Th liền tháo dây buộc (bằng dây ni lông) các phen tre, nứa ở góc đầu dốc đằng sau bên trái theo hướng từ ngoài sân nhìn vào, Th chui theo vị trí này vào bên trong lục tìm và trộm cắp số tiền 2.500.000đ của ông Th1 cất trong cặp sách để trên gác xép và đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án thu giữ: Số tiền 471.000đ; 01 chiếc áo thể thao thu đông màu xanh của Hà Quý Th.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Tạ Thị Ph yêu cầu Th bồi thường số tiền 1.800.000đ, ông Đào Văn Y yêu cầu bồi thường số tiền 300.000đ, ông Đỗ Văn Th yêu cầu bồi thường 2.500.000đ. Xác nhận cơ quan điều tra đã thu và trả cho bà Hà Thị M số tiền 807.000đ, trong đó có 336.000đ Th và bà L (mẹ Th) tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả, bà M nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT - VKS ngày 29/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Hà Quý Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Hà Quý Th giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và

các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p, o khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hà Quý Th từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Thành cho Ủy ban nhân dân xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/9/2017, Hà Quý Th trộm cắp số tiền 2.500.000đ của ông Đỗ Văn Th1 tại nhà ở thôn Bình Sơn, xã Như Thụy.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo Hà Quý Th đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân và vì động cơ muốn có tiền tiêu sài nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật và xem thường quyền sở hữu của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là phạm tội với người già.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ngày 29/5/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hà Thị M số tiền 807.000đ, bà M đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 336.000đ chị Nguyễn Thị L mẹ đẻ Th đã bồi thường cho bà M nay bà Liên không đề nghị Th phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người bị hại chị Tạ Thị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000đ, ông Đào Văn Y yêu cầu bồi thường số tiền 300.000đ và ông Đỗ Văn Th1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Ph, ông Y và ông Th nên buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc áo thể thao thu đông màu xanh của Hà Quý Th do bị cáo không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Quý Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Quý Thành phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Quý Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thành phải bồi thường cho chị Tạ Thị Ph số tiền 1.800.000đ (bằng chữ: một triệu tám trăm nghìn đồng), ông Đào Văn Y số tiền 300.000đ (bằng chữ: ba trăm nghìn đồng), ông Đỗ Văn Th1 số tiền 2.500.000đ (bằng chữ: hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người đề nghị thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thể thao thu đông màu xanh của Hà Quý Th. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Quý Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Như Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

